

BÁN HÀNG

Cửa hàng của Bờm có vô số các gói kẹo được bày bán. Để kiểm soát, anh cho nhân viên đánh số các gói kẹo theo thứ tự từ 1 đến hết. Nhằm kích cầu người mua hàng sau tết, Bờm cho nhân viên đặt thêm quà tặng vào m gói kẹo mang số hiệu $b_1, b_2, \dots, b_m$.

Theo ghi nhận, đã có n khách hàng đánh số từ 1 tới n theo thứ tự đến mua hàng. Khi một khách hàng thứ i vào cửa hàng, người mua sẽ được hỏi số gói kẹo họ muốn mua (a_i) sau đó nhân viên sẽ chọn đúng a_i gói kẹo còn lại trên giá có số hiệu nhỏ nhất chia hết cho a_i để bán cho người khách đó.

Ví dụ:

Khách hàng thứ nhất đến mua $a_1 = 4$ gói kẹo, nhân viên bán hàng sẽ lấy các gói số hiệu 4, 8, 12 và 16 để bán cho khách.

Khách hàng thứ hai đến mua $a_2 = 2$ gói kẹo, họ sẽ nhận được các gói số hiệu 2 và 6.

Khách hàng thứ ba đến mua $a_3 = 3$ gói kẹo, họ sẽ được nhân viên giao các gói: 3, 9 và 15.

Cuối ngày, Bờm muốn biết có bao nhiêu gói kẹo chứa quà tặng đã được bán. Việc bóc các gói kẹo để kiểm kê tỏ ra rất mất thời gian, bạn hãy giúp Bờm tính con số đó dựa trên lịch sử các hóa đơn trong ngày.

Dữ liệu: Vào từ file văn bản GIFTS.INP

- Dòng 1 chứa số nguyên dương $m \leq 10^6$ là số quà tặng
- Dòng 2 chứa m số nguyên dương $b_1, b_2, \dots, b_m$ hoàn toàn phân biệt là số hiệu những gói kẹo chứa quà tặng ($\forall i: b_i \leq 10^6$)
- Dòng 3 chứa số nguyên dương $n \leq 10^6$ là số khách hàng
- Dòng 4 chứa n số nguyên dương $a_1, a_2, \dots, a_n$ là số kẹo muốn mua của các khách hàng

Các số trên một dòng của input file được ghi cách nhau bởi dấu cách.

Kết quả: Ghi ra file văn bản GIFTS.OUT một số nguyên duy nhất là số gói kẹo chứa quà tặng đã được bán

Ví dụ

GIFTS.INP	GIFTS.OUT
4	3
1 6 8 16	
3	
4 2 4	